TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 02 - 2019
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lựu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn;

2. Ông Nguyễn Thanh Lâm

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đặng Văn T,** sinh năm 1979. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 2 (Phú Mỹ), xã P V, huyện B Đ, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: **Phạm Thị Phương Tr**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 2 (Phú Mỹ), xã P V, huyện B Đ, tỉnh Bến Tre.
(Chị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 14 tháng 01 năm 2019.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị Phương Tr chung sống với nhau từ năm 1997 trên tinh thần tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến tháng 03 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân tháng 5 năm 2016 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Phương Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Mỹ Q, sinh ngày 06/6/1999. Hiện con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ 13.000.000 đồng, anh T tự nguyện chịu toàn bộ số nợ trên.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2019, biên bản hòa giải ngày 14/01/2019 bị đơn chị Phạm Thị Phương Tr trình bày như sau:*

Chị và anh Đặng Văn T chung sống với nhau từ năm 1997 trên tinh thần tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến tháng 03 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân tháng 5 năm 2016 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên qua yêu cầu ly hôn của anh T thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Mỹ Q, sinh ngày 06/6/1999. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ 13.000.000 đồng, số tiền nợ này anh T phải chịu toàn bộ.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Về thu thập chứng cứ: Theo đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Có đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt, có thực hiện theo nội quy phiên Tòa. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào Đều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận mối quan hệ giữa anh T, chị Tr là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Mỹ Q, sinh ngày 06/6/1999. Hiện con đã trưởng thành và cả anh T, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về nợ chung: Chủ nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ không có đơn yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Phương Tr có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/01/2019 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào đơn xin xác nhận đề ngày 22/5/2018, của anh Đặng Văn T gởi Ủy ban nhân dân xã P V, huyện B Đ, tỉnh Bến Tre xác nhận là chị Tr, anh T không có đăng ký kết hôn tại xã P V đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cả anh T, chị Tr điều khai thống nhất cho đến thời điểm hiện tại vẫn không có đăng ký kết hôn.

Anh T và chị Tr có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định, lẽ ra anh chị phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh chị không thực hiện. Cho nên căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì quan hệ giữa anh T và chị Tr là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Như vậy, về cơ sở pháp lý không công nhận mối quan hệ giữa Đặng Văn T và chị Phạm Thị Phương Tr là vợ chồng. Điều này cũng phù hợp với quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T, chị Tr có 01 con chung tên Đặng Thị Mỹ Q, sinh ngày 06/6/1999. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

2.4 Về nợ chung:

Anh T, chị Tr trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền nợ nêu trên anh T đồng ý trả toàn bộ.

Ngày 25/12/2018 Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ có nhận thông báo số 79/TB-TA ngày 19/12/2018 của Toà án nhân dân huyện B Đ về việc Toà án thông báo cho Ngân hàng biết nếu có yêu cầu vợ chồng chị Tr, anh T trả số nợ nêu trên trong cùng vụ án ly hôn này thì phải làm đơn khởi kiện nhưng quá thời hạn quy định mà Ngân hàng không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về số nợ nêu trên trong cùng một vụ án ly hôn giữa chị Tr và anh T.

2.5 Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 34/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã P V xác nhận hộ gia đình anh Đặng Văn T là hộ cận nghèo; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội nên anh Đặng Văn T được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 15, 16, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, ***228*** Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Không công nhận mối quan hệ giữa anh Đặng Văn T và chị Phạm Thị Phương Tr là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Mỹ Q, sinh ngày 06/6/1999. Hiện con đã thành niên, hai bên không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

[4]. Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội huyện B Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5]. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Đặng Văn T được miễn án phí. Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho anh Đặng Văn T theo biên lai thu số 0019447 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Đ.

Anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Phạm Thị Phương Tr vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã P V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lựu